

Số: 4520 /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể

Hợp phần Hệ thống kênh (giai đoạn 1)

Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi – Cẩm Trang, tỉnh Hà Tĩnh

ĐÌNH MƯỜNG CTTL NGÀN TRUỖI CẨM TRẠNG

Số: 257

ĐẾN

Ngày: 25/10/2014

phụ lục

Hàm ứng

mua

Cung

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 1087a/QĐ-BNN-XD ngày 24/5/2011 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh; số 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012 phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình; số 833/QĐ-BNN-XD ngày 24/4/2014 phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở hạng mục Đập dâng Vũ Quang; số 4095/QĐ-BNN-XD ngày 24/9/2014 phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở hạng mục Kênh chính Ngàn Trươi; số 1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011 phê duyệt kế hoạch đấu thầu đợt 1, số 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013 phê duyệt kế hoạch đấu thầu đợt 2, số 846/QĐ-BNN-XD ngày 26/4/2014 phê duyệt Kế hoạch đấu thầu tổng thể, hợp phần Hệ thống kênh, Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-BKHĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao bổ sung kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012; các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 295/BNN-KH ngày 25/01/2014 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, số 590/BNN-KH ngày 12/02/2014 về việc thông báo kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2014, số 867/BNN-KH ngày 24/02/2014 thông báo kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016, Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 1), tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư;

Xét tờ trình số 253 /TTr-BQLDA ngày 10/10/2014 của Ban Quản lý dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xây dựng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (Ban QLDA Kênh);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình kèm Báo cáo thẩm định số 1486 /BC-XD-CD ngày 15/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể, hợp phần Hệ thống kênh (giai đoạn 1), Dự án Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi – Cẩm Trang, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung chính sau:

Tổng số gồm **32 gói thầu** và 10 nội dung công việc cho phần không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trị là **1.380.015.000.000 đồng**, trong đó chia ra:

- Các gói thầu Tư vấn: 15 gói (chỉ định thầu: 13; đấu thầu rộng rãi: 02), với giá trị: 83.097.997.000 đồng.

- Các gói thầu Xây lắp: 13 gói thầu (đấu thầu rộng rãi TN), với giá trị: 1.132.684.230.000 đồng.

- Các gói thầu Chi khác: 04 gói (chỉ định thầu: 02; đấu thầu rộng rãi: 02) , với giá trị: 18.010.944.000 đồng.

- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, gồm 10 nội dung công việc, giá trị: 146.221.829.000 đồng.

1. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Tổng số gồm **22 gói thầu**, với tổng giá trị: **581.068.745.000 đồng**, trong đó:

- Các gói thầu Tư vấn: gồm 13 gói thầu với tổng giá trị: 76.360.997.000 đồng (12 gói chỉ định thầu, 01 gói đấu thầu rộng rãi-Tư vấn giám sát thi công XD).

- Các gói thầu xây lắp: gồm 06 gói thầu với tổng giá trị: 491.074.464.000 đồng (06 gói đều đấu thầu rộng rãi).

- Các gói thầu chi khác: gồm 03 gói thầu với tổng giá trị: 13.633.284.000 đồng (02 gói chỉ định thầu, 01 gói đấu thầu rộng rãi).

Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.

2. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gồm 10 nội dung công việc, với tổng giá trị: **146.221.829.000 đồng**.

Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo.

3. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Tổng số gồm **10 gói thầu**, với tổng giá trị: **652.724.426.000 đồng**, trong đó:

- Các gói thầu Tư vấn: gồm 02 gói thầu với tổng giá trị: 6.737.000.000 đồng (02 gói đấu thầu rộng rãi).

- Các gói thầu xây lắp: gồm 07 gói thầu với tổng giá trị: 641.609.766.000 đồng (07 gói đấu thầu rộng rãi).

- Các gói thầu chi khác: gồm 01 gói thầu với giá trị: 4.377.660.000 đồng (01 gói đấu thầu rộng rãi).

Giá của các gói thầu được lập trên cơ sở Tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) hợp phần Hệ thống kênh được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012 (đã bao gồm cả chi phí dự phòng). Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư phải tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu cụ thể theo đúng các quy định hiện hành.

Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng tại phụ lục 3 kèm theo.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh bổ sung các Quyết định số 1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011 phê duyệt kế hoạch đấu thầu đợt 1, số 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013 phê duyệt kế hoạch đấu thầu đợt 2 và thay thế Quyết định số 846/QĐ-BNN-XD ngày 26/4/2014 phê duyệt Kế hoạch đấu thầu tổng thể của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch; Trưởng Ban Quản lý dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xây dựng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi Ngàn Trươi-Cẩm Trang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc NN Hà Tĩnh;
- Ban QLDA Kênh;
- Lưu VT, XD(4b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng

PHỤ LỤC 1. PHÂN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số: 4520 /QĐ-BNN-XD ngày 21/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Ký hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Số văn bản phê duyệt
I	Các gói thầu tư vấn			76,360,997			
1	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình	Tổng Công ty TVXD thủy lợi Việt Nam		16,190,228	Theo đơn giá điều chỉnh (Phần khảo sát) Theo tỷ lệ phần trăm (Phần lập DA)	Từ 6/2007 đến 5/2011	2145/VPCP-NN ngày 20/4/2007; 744/BNN-XD ngày 20/3/2007; 1087a/QĐ-BNN-XD ngày 24/5/2011; 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012
2	Thẩm tra dự án đầu tư	Công ty TNHH TVXD Hồng Hà		718,359	Theo tỷ lệ phần trăm	Từ 9/2009 đến 5/2011	1378/XD-TĐ ngày 14/8/2009; 1087a/QĐ-BNN-XD ngày 24/5/2011; 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012
3	Phản biện kỹ thuật dự án đầu tư (2 đợt)	Trung tâm TVKHCN PT tài nguyên nước		839,776	Theo dự toán	Từ 9/2009 đến 5/2011	1378/XD-TĐ ngày 14/8/2009; 1087a/QĐ-BNN-XD ngày 24/5/2011; 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012
4	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - Dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán (giai đoạn 1)	Tổng công ty TVXD thủy lợi Việt Nam	TV01	52,639,403	Theo đơn giá điều chỉnh (Phần khảo sát), Theo tỷ lệ phần trăm (Phần thiết kế)	Từ 6/2011 đến 6/2013	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 132/QĐ-BQLDA ngày 19/8/2011; 137/2011/HĐ-TVXD ngày 22/8/2011; 13/2013/PL02-TVXD ngày 05/01/2013
5	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật - Dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán kênh chính Ngàn Trươi	Trung tâm TVKHCN PT tài nguyên nước	TV02	850,977	Theo tỷ lệ tỷ lệ phần trăm	24 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 130/QĐ-BQLDA ngày 18/8/2011; PLHĐ 28/2013/PL01-HĐTV
6	Lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu thi công xây dựng công trình	Trung tâm TVKHCN PT tài nguyên nước	TV03	122,132	Theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 10/QĐ-BQLDA ngày 05/01/2013
7	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ (đợt 1 gồm: Đập dâng Vũ Quang và kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ đập dâng Vũ Quang đến xi phông Cẩm Trang)	Tiểu đoàn vật cản 93 thuộc Bộ Tư lệnh Công binh	TV04	107,821	Theo tỷ lệ phần trăm	Từ khi khởi công đến hoàn thành công tác rà phá bom mìn, vật nổ	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 180/QĐ-BQLDA ngày 20/10/2011, 181/2011/HĐTV-GSRPBM ngày 20/10/2011

Uthairat

TT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Ký hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Số văn bản phê duyệt
8	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K0 đến K6+900	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi 2	TV05	3,676,000	Theo tỷ lệ phần trăm	Từ khi khởi công xây dựng đến khi hoàn thành bàn giao công trình	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 04/2013
9	Khảo sát, lập phương án và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ (đợt 1 gồm: Đập dâng Vũ Quang và kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ đập dâng Vũ Quang đến xi phông Cẩm Phả biện thiết kế kỹ thuật đầu mối Vũ Quang, kênh chính Ngàn Trươi, kênh chính Linh Cẩm)	Tổng Công ty 319 - Bộ Quốc phòng	TV06	155,586	Theo tỷ lệ phần trăm	30 ngày	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 147/QĐ-BQLDA ngày 07/9/2011; 148/2011/HĐTV-PARPBM, 71/PLHĐ-PARPBM ngày 27/4/2012
10	Khảo sát, lập phương án và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ kênh chính Ngàn Trươi (đợt 2) đoạn từ K6+900 đến Kc (đến kênh chính Linh Cẩm)	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi 2	TV07	349,633	Trọn gói	12 tháng	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013
11	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ kênh chính Ngàn Trươi (đợt 2) đoạn từ K6+900 đến Kc (đến kênh chính Linh Cẩm)	Tổng Công ty 319 - Bộ Quốc phòng	TV08	182,873	Theo tỷ lệ phần trăm	30 ngày	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 109/QĐ-BQLDA ngày 13/5/2013
12	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật - Dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán đầu mối Vũ Quang	Tiểu đoàn 93 - Bộ Tư lệnh công binh	TV09	87,967	Theo tỷ lệ phần trăm	45 ngày	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 198/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2013
13	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật - Dự toán và thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán đầu mối Vũ Quang	Trung tâm TVKHCN PT tài nguyên nước	TV10	440,242	Theo tỷ lệ phần trăm	12 tháng	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 29/QĐ-BQLDA ngày 23/01/2013
II	Các gói thầu xây lắp			491,074,464			
1	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K0 đến K1+064	Liên danh Cty CP Tùng Trường Sơn và Cty CPXD TL1 Nghệ An	XL1	62,692,358	Theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
2	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K1+064 đến K2+292	Liên danh Cty CPĐT và XD Đại An và Cty CPXD và PT kinh doanh	XL2	33,347,134	Theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013



TT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Ký hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Số văn bản phê duyệt
3	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K2+292 đến K3+612	Liên danh Cty CPXL Thành Vinh và Tổng Cty XD NN và PTNT Thanh Hóa	XL3	91,806,208	Theo đơn giá điều chỉnh	30 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
4	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K3+612 đến K4+806	Liên danh Cty CPXD và nhân lực VN và Cty CP Mai Thành Huy	XL4	142,046,007	Theo đơn giá điều chỉnh	26 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
5	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K4+806 đến K5+610	Công ty CPXD và PTNT 10	XL5	94,033,563	Theo đơn giá điều chỉnh	28 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
6	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K5+610 đến K6+900	Liên danh Cty CPXD và TM Hoàng Đạt và Cty CPXD TL2 Nghệ An	XL6	67,149,194	Theo đơn giá điều chỉnh	29 tháng	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 74/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
III	Các gói thầu chi phí khác			13,633,284			
1	Thi công rà phá bom mìn, vật nổ (đợt 1 gồm: Đập dâng Vũ Quang và kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ đập dâng Vũ Quang đến xi phông Cẩm Trang)	Tổng Công ty 319 - Bộ Quốc phòng	CK1	6,364,961	Theo đơn giá cố định	45 ngày	1731/QĐ-BNN-XD ngày 02/8/2011; 130/QĐ-BQLDA ngày 18/8/2011; 179/2011/HĐ-RPBM ngày 20/10/2011, 63a/PLHĐ-RPBM ngày 09/4/2012
2	Bảo hiểm xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K0-K6+900	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	CK2	3,037,097	Trọn gói	Từ khi khởi công xây dựng công trình đến hết thời gian bảo	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 174/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2013
3	Thi công rà phá bom mìn, vật nổ kênh chính Ngàn Trươi (đợt 2) đoạn từ K6+900 đến Kc (đến kênh chính Linh Cẩm)	Công ty TNHH một thành viên xử lý bom mìn, vật nổ 319 - Bộ Quốc phòng	CK3	4,231,226	Theo đơn giá cố định	45 ngày	54/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2013; 180/QĐ-BQLDA ngày 11/9/2013
Tổng giá trị thực hiện				581,068,745			

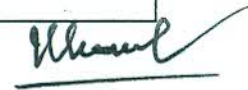
Ghi chú: Giá trị thực hiện của các gói thầu XL3, XL4, XL5 và XL6 đã cập nhật giá trị điều chỉnh bổ sung đến thời điểm trình duyệt (tháng 10/2014)

Uluant

PHỤ LỤC 2. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 4520 /QĐ-BNN-XD ngày 21/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)
1	Đánh giá HSĐX, HSDT	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	182,549
2	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	90,860
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Bộ Nông nghiệp và PTNT	789,580
4	Chi phí Quản lý dự án	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	6,896,290
5	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Cục Quản lý XDCT	124,000
6	Chi phí thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Chủ đầu tư	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	1,379,258
7	Cập nhật chế độ dự toán trong quá trình xây dựng...	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	300,000
8	Rà soát dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật các hạng mục	Cục Quản lý XDCT	200,000
9	Chi phí phòng chống lụt, bão, phòng chống cháy nổ; nghiệm thu, đấu nối điện; thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường...	Ban QLDA (Chủ đầu tư)	1,100,000
10	Dự phòng		135,159,292
Tổng giá trị			146,221,829



PHỤ LỤC 3. PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 4520/QĐ-BNN-XD ngày 24/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên gói thầu	Ký hiệu gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Các gói thầu tư vấn		6,737,000	Trái phiếu Chính phủ					
	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K6+900 đến Kc (đến kênh chính Linh Cầm) và đập dâng Vũ Quang	TV11	5,215,000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2014-Quý I/2015	Trộn gói	Từ khi khởi công xây dựng đến khi hoàn thành bàn giao công trình
	Chi phí kiểm toán độc lập	TV12	1,522,000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2017	Trộn gói	45 ngày
II	Các gói thầu xây lắp		641,609,766	Trái phiếu Chính phủ					
	Kênh và công trình trên kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K6+900 đến K8+670 (gồm cả Xi phông Ngân Sáu)	XL7	151,716,408		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2014	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
	Kênh và công trình trên kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K8+670 đến K10+500	XL8	39,218,224		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Theo kế hoạch vốn được bố trí	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
	Kênh và công trình trên kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K10+500 đến K11+400	XL9	37,588,720		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Theo kế hoạch vốn được bố trí	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
	Kênh và công trình trên kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K11+400 đến K13+375	XL10	36,000,874		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Theo kế hoạch vốn được bố trí	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
	Kênh và công trình trên kênh chính Ngân Trươi đoạn từ K13+375 đến K14+600	XL11	64,109,996		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Theo kế hoạch vốn được bố trí	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng

TT	Tên gói thầu	Ký hiệu gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K14+600 đến K16+207 (Kc)	XL12	25,040,265	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Theo kế hoạch vốn được bố trí	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
7	Đập dâng Vũ Quang	XL13	287,935,280		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2014	Theo ĐG điều chỉnh	30 tháng
III	Gói thầu chi phí khác		4,377,660						
1	Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt thiết bị kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K6+900 đến Kc (kênh chính Linh Cẩm) và đập dâng Vũ Quang	CK4	4,377,660	Trái phiếu Chính phủ	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2014- Quý I/2015	Trộn gói	Từ khi khởi công xây dựng đến hết thời gian bảo hành công trình
Tổng cộng giá các gói thầu:			652,724,426						

